

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 13 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Nga

Ông Nguyễn Văn Thành

Thư ký Tòa án: Ông Lương Văn Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2017/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 09/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Quốc P, sinh năm 1974; nơi cư trú: khu 9, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Quốc T, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1952; có vợ là Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1980 và có 02 con, (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2017 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00" ngày 18/10/2017, Dương Quốc P đang ở nhà tại khu 9, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc thì có Nguyễn Tiến K ở xã X, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc và Đỗ Đình M ở xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đi đến nhà P để mua ma túy. Khi gặp P, K hỏi mua của P 200.000đ tiền ma túy heroin để sử dụng. P đồng ý. Sau đó K lấy ra 200.000đ đưa cho P thì P cầm tiền do K đưa rồi lấy ra 01 gói ma túy heroin bán cho K. Khi K vừa cầm gói ma túy do P đưa thì bị cơ

quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng cơ quan Công an thu giữ bao gồm:

- Thu trong túi quần bên phải đang mặc của Nguyễn Tiến K 01 gói nhỏ bọc giấy vờ học sinh bên trong có chứa chất bột màu trắng, K khai nhận đó là gói ma túy (heroin) K vừa mua được của P với giá 200.000đ. Vật chứng được niêm phong có ký hiệu A1.

- Thu trong túi quần bên phải đang mặc của Dương Quốc P 20 gói nhỏ bọc giấy vờ học sinh bên trong có chứa chất bột màu trắng, P khai nhận đó là các gói ma túy (heroin) của P mang đi để bán nhưng chưa bán hết. Vật chứng được niêm phong có ký hiệu A2 và số tiền 500.000đ được P khai nhận trong đó có 200.000đ là tiền vừa bán ma túy cho K.

Trong ngày 18/10/2017, Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Dương Quốc P tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét: Thu giữ bên trong cốp xe mô tô nhãn hiệu NOVO màu đen BKS 29U4- 8309 để tại khu vực bếp nhà P 01 (một) gói nhỏ bọc giấy vờ học sinh bên trong có chứa chất bột màu trắng. Vật chứng được niêm phong có ký hiệu A3.

Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 439 ngày 18/10/2017 gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đề giám định chất ma túy trong các mẫu vật ký hiệu A1, A2 và A3 thu giữ được khi bắt quả tang Dương Quốc P và khi khám nhà P.

Tại bản Kết luận giám định số 1254/KLGĐ ngày 23/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,0373 gam (không phẩy không ba bảy ba gam, không kể bao bì) loại heroine.

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 1,3788 gam (một phẩy ba bảy tám tám gam, không kể bao bì) loại heroine.

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,0901 gam (không phẩy không chín không một, không kể bao bì) loại heroine.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,000g; A2 = 1,1814g; A3 = 0,000g mẫu và toàn bộ bao gói niêm phong”.

Về nguồn gốc ma túy để bán như đã nêu trên được Dương Quốc P khai nhận: P mua của một người phụ nữ không quen tại thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh vào chiều ngày 16/10/2017 với giá 2.000.000đ sau đó đem về nhà chia nhỏ ra thành nhiều gói để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện nhằm kiếm lợi nhuận; 01 gói ma túy Cơ quan Công an thu giữ tại cốp xe mô tô BKS 29U4-8309 là của P để ở đó.

Đối với Nguyễn Tiến K là người đã mua ma túy của P ngày 18/10/2017. Sau khi bắt quả tang đưa về trụ sở Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc để làm việc, lợi dụng sơ hở trong quá trình quản lý K đã bỏ trốn. Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành điều tra xác minh tại Ban Công an xã X, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không xác định được người nào có lý lịch như trên. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau đối với Nguyễn Tiến K.

Đối với Đỗ Đình M là người đi cùng K đến nhà P để mua ma túy. Tại Cơ quan điều tra M khai mới quen biết K do cùng là bạn nghiện; M không biết tên đầy đủ của K và không biết nhà K ở đâu. Khi đi cùng K đến nhà P thì M không biết là K đi đến nhà P để mua ma túy. Do vậy việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đỗ Đình M với vai trò đồng phạm với P.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho P ở Từ Sơn, Bắc Ninh (theo lời khai của P). Do P không biết họ, tên, địa chỉ người phụ nữ này do đó Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ nhân thân của người phụ nữ này sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu NOVO màu đen BKS 29U4- 8309 do Cơ quan điều tra phát hiện thấy trong cốp xe có ma túy khi khám xét nhà P, kết quả điều tra xác định: Chiếc xe mô tô này đăng ký xe mang tên Đào Văn V ở N, C, B, Hà Nội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra, Dương Quốc P khai rằng chiếc xe mô tô này là của Trần Thế Q, sinh năm 1988, trú quán tại xã O, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc gửi tại nhà P từ ngày 17/10/2017 để nhờ P đi sửa hộ. Cơ quan điều tra đã triệu tập anh Q ra làm việc nhưng hiện anh Q không có mặt tại địa P nên chưa làm rõ được chủ sở hữu của chiếc xe này. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc giữ lại chiếc xe mô tô này để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số: 07/KSĐT-P1, ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Dương Quốc P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với bị cáo Dương

Quốc P giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Quốc P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Dương Quốc P mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt bị cáo Dương Quốc P từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ sung quỹ Nhà nước;

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ do phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo Dương Quốc P số tiền 300.000đ do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Dương Quốc P hoàn toàn đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Về hình phạt bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quyết định mức án thấp nhất tạo điều kiện cải tạo nhanh chóng hòa nhập xã hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Quốc P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 18/10/2017, tại nhà

của Dương Quốc P ở khu 9, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, trong lúc P đang bán 01 gói heroin với số tiền 200.000đ cho Nguyễn Tiến K và Đỗ Đình M thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng cơ quan Công an đã thu giữ gồm: 22 gói ma túy được P khai nhận đó là ma túy P mua về với mục đích sử dụng và bán cho người nghiện để kiếm lời (bao gồm: 21 gói thu giữ khi bắt quả tang và 01 gói thu giữ khi khám xét nhà ở). Kết quả giám định số ma túy là chất Heroin có tổng trọng lượng là 1,5062gam.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do Dương Quốc P thực hiện đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, số lần phạm tội, trọng lượng ma túy và tính chất mức độ thực hiện tội phạm thì hành vi của bị cáo Dương Quốc P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“ 1. Người nào ...mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Quốc P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe nhân phẩm của con người, dẫn con người đến đời sống đồi trụy, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm xói mòn truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Đồng thời ma túy còn là nguyên nhân, nguồn gốc gây ra nhiều loại tệ nạn, nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Trước tình hình các tội phạm về ma túy trong cả nước hiện nay nói chung cũng như tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng xảy ra nhiều và ngày càng diễn biến phức tạp gây nhiều hậu quả xấu. Do vậy cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh chính trị tại địa P.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Quốc P luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo Dương Quốc P không bị áp dụng tình tiết nào theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Sau khi cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ thực hiện tội phạm, trọng lượng ma túy cũng như nhân thân và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù một mức án phù hợp đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Đồng thời thông qua vụ án này cũng là bài học cho mọi người tham dự phiên tòa thấy được tác hại của ma túy để có biện pháp phòng chống hữu hiệu.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền 200.000đ đã thu giữ của bị cáo Dương Quốc P do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đ đã tạm giữ khi khám xét nhà của bị cáo Dương Quốc P do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm cần trả lại nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy việc mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo thực hiện vì mục đích thu lợi nên việc áp dụng hình phạt tiền là cần thiết. Tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và số lượng ma túy nên thấy phạt số tiền ở mức khởi điểm do điều luật quy định là phù hợp.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Dương Quốc P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Quốc P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Dương Quốc P 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 18/10/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt bị cáo Dương Quốc P 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 1,1814gam mẫu vật được hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc vì không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ đã thu giữ của bị cáo Dương Quốc P do phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Dương Quốc P số tiền 300.000đ đã tạm giữ do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng tịch thu tiêu hủy và tài sản trả lại cho bị cáo có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2018 giữa Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.)

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Dương Quốc P phải chịu 200.000đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP; Toà hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Sơn

